

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 37

Chủ giảng: Tịnh Không pháp sư

Chuyên ngữ: Tử Hà

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày 12 tháng 05 năm 2010

Tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Các vị pháp sư, các vị đồng học, mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ 39, dòng thứ 3 từ dưới lên, bắt đầu học từ chữ Giáp.

Giáp, thượng bồi vãng sanh, duy thị Bồ tát, bốn kinh minh tam bồi vãng sanh, mỗi bồi tái phân tam phẩm, tặc đồng ư Quán Kinh trong chi cửu phẩm. Đường Thiệu Đạo đại sư dĩ tiền chi cổ đức chư sư, vị vãng sanh Cực Lạc Thượng phẩm Thượng sanh giả, thị tứ địa chí thất địa dĩ lai Bồ tát.

Chúng ta học đoạn này trước, đoạn này tiếp theo đoạn trước nói rằng: Duy thử Tịnh độ, kỳ đặc thù diệu, độc tiêu nhất cách. Đây nói về sở bị căn cơ, không giống như những kinh luận khác. Từ xưa đến nay có rất nhiều chư vị tiền bối, cách giảng của mỗi người không giống nhau, giảng giải tuy nhiều nhưng quy nạp lại không ngoài ba hạng, hạng người thứ nhất là Thượng bồi vãng sanh, cũng chính là Thượng bồi tam phẩm, Thượng thượng phẩm, Thượng trung phẩm, Thượng hạ phẩm, đây toàn là Bồ tát, nói cách khác, không phải người bình thường. Dưới đây Niệm Công nói ngắn gọn cho chúng ta dễ hiểu. Bốn kinh Vô Lượng Thọ, trong đây nói tam bồi vãng sanh, mỗi bồi lại phân thành tam phẩm, cùng với Cửu phẩm trong Quán Vô Lượng Thọ Kinh, hoàn toàn tương đồng, ba lần ba là chín. Thiệu Đạo đại sư vào đời Đường ngày trước, chư vị tôn sư, nghĩa là các vị Tổ sư ngày xưa, họ chủ trương, người vãng sanh Cực lạc Thượng phẩm Thượng sanh, đều là Bồ tát từ Tứ địa đến Thất địa, bốn cấp bậc, 4,5,6,7, vãng sanh về thế giới Tây phương Cực lạc là Thượng phẩm thượng sanh. Thượng trung phẩm là từ Sơ địa đến Tứ địa, cũng là 4 cấp bậc, đó là Thượng trung phẩm. Thượng hạ phẩm là Bồ tát Đại thừa chủng tánh trở lên đến Sơ địa. Ở đây nói đến Đại thừa chủng tánh, chủng là chủng tử, nghĩa là trong A Lại Da thức, ngày nay chúng ta nói là ấn tượng. Nó có nghĩa là năng sanh, giống như chủng tử của thực vật vậy, chủng ở đây thêm vào một chữ tánh, tánh là thể tánh. Tánh có nghĩa là vĩnh hằng bất biến, cho nên nói là tánh thể, nghĩa là sao? Trong Hoàn Nguyên Quán nói, “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”, trong Triết học nói là bản thể của vạn hữu, không thể xa rời nó. Trong ví dụ của chúng tôi nói, thể chính là màn hình của Ti vi, thức năng sanh năng biến, nó có sanh diệt, là những cảnh tượng hiện ra trên màn hình. Nói đến chủng tánh có nghĩa là; Năng sanh, năng hiện, năng biến, bao gồm tất cả. Trong Đại thừa kinh giáo thường nói, tâm hiện thức biến, chủng tánh có nghĩa là như vậy, chủng là

Đại thừa chúng tánh. Kinh Anh Lạc có nói, có ngũ chủng tánh, có lục chủng tánh. Ngũ chủng tánh từ là nhân mà nói, lục chủng tánh là vừa nhân vừa quả, ở đây chúng tôi sơ lược giới thiệu qua một chút. Thứ nhất là tập chủng tánh. Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: “Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên”, đạo Phật thường nói tập khí, chính là tập chủng tánh. Tập chủng tánh trong Đại thừa, dĩ nhiên là bạn đã huân tập rất lâu trong giáo lý Đại thừa, học tập kinh giáo Đại thừa, cái gọi là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, huân tu thật sự có chủng tánh này, thật sự có chủng tánh này nó sẽ khởi tác dụng. Nó khởi tác dụng gì đây? Trong Hoàn Nguyên Quán nói ngũ chỉ lục quán, nó khởi tác dụng này đấy, tác dụng này có thể chiếu kiến ngũ uân giai không, có thể phá phiền não Kiến tư hoặc. Nếu như không thể chiếu kiến ngũ uân giai không, thì không thể đoạn trừ phiền não Kiến tư hoặc, không đoạn được thì không ra khỏi tam giới, không ra khỏi luân hồi Lục đạo, không ra khỏi Thập pháp giới. Những điều trong kinh Anh Lạc nói là Đại thừa, Đại thừa có Biệt Giáo và Viên Giáo, cảnh giới của Biệt Giáo và Viên Giáo khác nhau rất nhiều. Hoa Nghiêm nói về Viên Giáo, nhưng mà thông thường thì nói về giáo nghĩa của Biệt Giáo nhiều hơn, như trong kinh Anh Lạc nói, đó chính là giáo nghĩa của Biệt Giáo, vì nó còn ở trong phạm vi Tam Hiền. Đoạn hết phiền não Kiến tư hoặc, công phu đoạn chứng bằng với A La Hán. Người này đến cảnh giới nào? Đến quả pháp giới Thanh Văn trong pháp giới Tứ Thánh, trong Hoa Nghiêm thì người này đến Thất tín trong Thập tín vị, vẫn chưa đến Sơ trụ, Sơ trụ là chứng quả, chẳng phải là nhân. Trong Thập pháp giới Phật, Bồ tát, Duyên Giác, Thanh Văn, trong Đại thừa giáo đều là nhân vị, đều đang tu nhân. Từ đó cho thấy, không quán quan trọng, nghiên cứu không quán, cũng chính vì lý do này, cho nên Kinh Kim Cang ở Trung Quốc, trong số kinh điển sự nổi tiếng của nó đứng hạng nhất, rất nhiều người biết có kinh Kim Cang, còn những kinh khác thì họ không biết, chẳng ai là không biết Kinh Kim Cang. Kinh Kim Cang phá không, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Dạy chúng ta tu tập, hạ thủ công phu từ đâu đây? Từ chỗ phá bốn tướng, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Bốn tướng này, nếu bạn nhìn thấu, thì không còn chấp trước nữa. Vô ngã tướng, là không còn chấp trước thân này là Ta, thật sự coi cái thân này giống như bộ quần áo vậy, đây là chân tướng sự thật. Chấp trước thân này là Ta, sai lầm rồi, sẽ không thoát khỏi luân hồi lục đạo, tu đức hạnh gì, làm việc tốt nào, hành thiện tích đức, quả báo đều ở cõi trời người, không thoát khỏi lục đạo. Nguyên nhân vì sao? Vì chấp thân này là Ta, nhất định phải biết rằng, thân này không phải là Ta, nó là một bộ phận sở hữu của Ta, nó không phải là Ta. Vì sao vậy? Vì thân có sanh diệt, giống như truyền thống y học của Trung Quốc có nói, “hoàng đế nội kinh”, “linh xu”, “tổ vấn”, như trong những cuốn sách này nói, thọ mạng của con người có khoảng 200 tuổi, 200 tuổi vẫn còn phải chết, trường thọ như trong cổ điển của Trung Quốc có ghi, người Trung Quốc có thọ mạng dài nhất, là Bành Tổ sống hơn 800 tuổi, đó là ở Trung Quốc. Ở nước ngoài nghe nói cũng có một vị trường thọ, sống hơn 900 tuổi, nhưng mà cuối cùng thân xác này cũng phải hủy

diệt, nó không vĩnh hằng, linh tánh thì vĩnh hằng. Linh tánh là gì vậy? Nó chính là chủng tánh chúng ta đang nói ở đây, chủng tánh là danh từ trong Phật giáo. Trong Duy thức gọi là thần thức, thần thức chỉ cho A Lại Da thức. Đúng vậy, vì sao nói A Lại Da là Ta? Bởi vì A Lại Da có tập khí của Ta, tập chủng tánh tuy đã đoạn tận, nhưng tập khí của nó vẫn tồn tại, vẫn còn tập khí. Nếu tập khí không còn nữa, thì gọi là chủng tánh, tập không còn nữa, nên không gọi là tập chủng tánh, mà là chủng tánh. Hoặc giả không thể có chủng, khi có chủng là chủng ẩn, ẩn hiện không hai, nó không khởi hiện hành, nó không khởi tác dụng. Cho nên ngày xưa Chương Gia đại sư dạy chúng ta, “nhìn thấu buông bỏ”, điều này thuộc về nhìn thấu, học tập không quán thường nên suy nghĩ như vậy. Lục căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, cảnh giới này là ý niệm đang khởi tác dụng. Ý niệm cực kỳ vi tế, giống như Bồ Tát Di Lặc nói: Một khảm móng tay, có 32 ức bá thiên niệm, niệm niệm thành hình. Hình là gì? Hình là vật chất, biến hiện ra vật chất, “hình giai hữu thức”, trong mỗi vật chất đều có Thọ Tướng Hành Thức, vật chất này ngày nay khoa học gọi là nguyên tử, hoặc gọi nó là ánh sáng. Nó vô thường, sát na sanh diệt, trong Phật pháp nói, sanh diệt đồng thời, sanh diệt không hai, chính là nói về cái này, cái này chính là chủng tánh. Thường quán xét như vậy, tất cả hiện tượng vật chất đều do nó biến hiện ra, nó tích lũy lại thành một huyền tướng này. Vì sao hiện tượng này khác nhau một trời một vực như vậy? Ngày nay chúng ta nói có động vật, có thực vật, có khoáng chất, có hư không, chính là tần số ba động không tương đồng. Tần suất chậm, sẽ biến thành khoáng chất, sơn hà đại địa; Tần suất nhanh hơn một chút, thì biến thành thực vật hoa cỏ cây cối; Nhanh hơn chút nữa thì biến thành động vật; Nhanh hơn chút nữa, thì biến thành ánh sáng, biến thành điện. Tần suất chấn động không đồng nhau, tần suất này khác nhau một trời một vực, là hiện tượng như vậy. Có thể đạt được hay không? Bất khả đắc. Trong kinh Bát Nhã nói rất rõ ràng, “nhất thiết pháp”, tính từ thân thể của chúng ta, thân thể của chúng ta có thể đạt được hay không? Không thể được, “bất khả đắc”. Tất cả hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều bất khả đắc. Nếu bạn cho là bạn có khả đắc, thì đó chỉ là một huyền giác, đó không phải là chân. Bạn xem nói “đắc”, đây là khái niệm trừu tượng, trong Bách pháp của Đại thừa, nó được liệt vào Bất Tương Ứng Hành Pháp. 24 bất tương ứng, cái đầu tiên là đắc, tự mình cho là đạt được, kỳ thật đó là giả. Bất Tương Ứng Hành Pháp có việc này, nó cùng tâm bất tương ứng, cùng sắc bất tương ứng. Cùng tâm không tương ứng nghĩa là cùng tinh thần không tương ứng, cùng sắc bất tương ứng nghĩa là cùng vật chất bất tương ứng, cùng Tâm Sở Hữu Pháp cũng bất tương ứng. Nhưng bạn không thể nói là nó không có, gọi là Bất Tương Ứng Hành Pháp, dùng ngôn ngữ ngày nay thì gọi là khái niệm trừu tượng, không có thật thể. Chúng ta chấp trước cái này, nên biến ra hiện tượng luân hồi, bạn đã bị nó ràng buộc, không ra khỏi phạm vi này. Ngày nào đó giác ngộ một chút, sai rồi, đó chỉ là huyền giác, bạn buông bỏ nó, thì không thấy lục đạo nữa. Cho nên thân tướng là giả, đối lập với thân tướng, mới xuất hiện nhân tướng, ngã, nhân, đối lập với người là chúng sanh tướng, đối lập với chúng sanh lại sanh ra một quan niệm thời gian, thọ giả tướng, thọ

giả tướng là thời gian. Tất cả đều thuộc về khái niệm trừu tượng, bạn phải nhìn thấu, sau khi nhìn thấu rồi, thì buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước nữa, lúc này bạn lập tức được hoàn nguyên, cảnh giới của bạn xuất hiện, tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh là Chánh giác. Chúng ta học Phật cầu mong điều gì? Ba thứ chúng ta đều có sẵn, bị mê rồi, bây giờ tìm trở lại, tìm lại Chánh giác, Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đầu tiên tìm lại Chánh giác. Tìm lại được Chánh giác rồi, cách suy nghĩ, cách nhìn của bạn đối với tất cả pháp là chính xác, chắc chắn không sai lầm, giống như cách nhìn của Phật Bồ tát vậy.

Tiến lên một bước nữa có thể buông bỏ được phân biệt, phân biệt là Trần Sa phiền não, buông bỏ phân biệt chính là “tánh chủng tánh”. Tánh chủng tánh là Thập Hạnh Vị, chẳng trụ ở không, buông bỏ không, có thể giáo hóa chúng sanh, phân biệt tất cả pháp tánh. Năng lực này không phải cầu từ bên ngoài, mà là trong Tự tánh của bạn vốn đầy đủ. Năng lực này hiện tiền, năng lực này hiện tiền, thì bạn có thể giáo hóa chúng sanh. Phạm mọi việc nhất định phải có thứ tự trước sau, bạn không có cách nào vượt bậc được. Tập Chủng tánh là phá phiền não Kiến Tư Hoặc, nghĩa là phá chấp trước. Bạn không chấp trước, thì bạn mới có năng lực giáo hóa những chúng sanh chấp trước. Bạn cao hơn họ một bậc, bạn mới có thể giáo hóa họ, bạn bằng với họ, thì bạn không thể giáo hóa họ được. Những điều bạn dạy họ, bạn cho là đúng, thật ra không phải vậy. Từ đó cho thấy, chúng ta muốn dạy người, thì trước tiên phải dạy mình, mới có năng lực dạy người khác. Mình còn không dạy được mình, thì làm sao có năng lực dạy người khác? Thứ tự trong Tứ Hoảng Thệ Nguyện, đương nhiên thứ nhất phải phát tâm, phải phát đại tâm, đại tâm chính là đại Bồ đề tâm, tâm độ chúng sanh. Muốn độ chúng sanh nhất định phải thành Phật, không thành Phật được thì làm sao có thể độ chúng sanh? Muốn thành Phật thì đầu tiên phải đoạn phiền não, “phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, thành tựu đức hạnh của mình, hồi quy về tự tánh, là đoạn phiền não. Sau khi đoạn phiền não, mới có thể học pháp môn, “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Được pháp môn rồi, gọi là khai ngộ, sau khi ngộ thì đức tướng trí huệ trong tự tánh vốn sẵn có đều hiện tiền. Nếu như không kiến tánh, thì bạn học đến kiếp nào đây? Học không hết, miên viễn học không hết. Kiến tánh rồi thì hoàn toàn minh bạch, khi đó gọi là thành Phật đạo. Thành Phật đạo, sơ trụ Bồ tát là thành Phật đạo, tuy thành Phật đạo, nhưng vẫn còn tập khí vô minh trong Thập pháp giới, đoạn hết tập khí, ngay Thật Báo Trang Nghiêm Độ cũng không có, thật là “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không nói rằng trừ Thật Báo Trang Nghiêm độ ra, không nói như thế, Thật Báo Độ cũng là hư vọng, cuối cùng duy nhất thật sự xuất hiện là Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là bản thể của tự tánh, như thế mới đạt đến cứu cánh viên mãn. Cho nên Bồ tát Thập hạnh vị, có thể giáo hóa chúng sanh, Biệt Giáo bắt buộc phải tuân thủ theo lời dạy của Thầy, Thầy là Đức Phật. Nếu không y theo lời dạy của Đức Phật, mà làm theo ý của mình, thì sẽ có lệch lạc, có sai lầm, thì phải gánh trách nhiệm về nhân quả. Như người xưa từng nói, sai một chữ chuyển ngữ, phải đọa làm thân Dã Cô 500 đời. Công án này của Bách Trượng Đại sư, đã cho

chúng ta sự cảnh giác rất lớn, từ đó chúng ta có sự cảm nhận sâu sắc rằng, việc tu tập quan trọng nhất là buông bỏ, nhất định phải nhìn thấu. Buông bỏ 5 loại Kiến hoặc, bạn mới có thể chứng được Bồ tát Sơ Tín Vị trong Thập Tín Vị. Công phu đoạn chứng của vị này, tương đương với Tiểu thừa Tu Đà Hoàn. Bạn nên biết rằng: Nhị Tín Vị là nhị quả hướng, Tam Tín Vị là nhị quả Tư Đà Hàm của Tiểu thừa. Tứ Tín Vị là tam quả hướng, Ngũ Tín Vị là tam quả A Na Hàm. Lục Tín Vị là tứ quả hướng, Thất Tín Vị là tứ quả A La Hán, bạn thấy rất rõ. Bát Tín Vị là Bích Chi Phật, Cửu Tín Vị là Bồ tát, Thập Tín Vị là Phật, Phật trong Thập pháp giới. Thấy rất rõ ràng trong Kinh Hoa Nghiêm, phá vô thi vô minh, có nghĩa là không khởi tâm, không động niệm. Thập Tín Vị tiến lên nữa là Sơ Trụ, Sơ Trụ của Viên Giáo bằng với Sơ Địa của Biệt Giáo, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây là sự thật. Thập Tín Vị không kiến tánh, tiến thêm một bước nữa là kiến tánh. Nói cách khác, người đến ranh giới của kiến tánh, còn kém một chút xíu thôi, công phu cao lên một tí nữa là kiến tánh. Sau khi kiến tánh mới có thể phổ độ chúng sanh. Thông thường mà nói A La Hán là có tư cách ở trong lục đạo độ chúng sanh, khi vị này độ chúng sanh chính là tánh chủng tánh, vị này không trụ ở không, cho nên là Đại thừa. A La Hán Tiểu thừa không độ chúng sanh, không độ chúng sanh mà trụ ở không, sự khác biệt là ở chỗ này. Không đó là gì? Là Thiên Chân Niết Bàn, là chỗ A La Hán chứng được, vị này chứng được, không trụ, không trụ sanh tử, không trụ Niết Bàn, đó chính là Đại thừa, hồi tiểu hướng đại.

Thứ ba gọi là Đạo chủng tánh, Đạo chủng tánh là Thập Hồi Hướng Vị, tu trung đạo diệu quán, nghĩa là không trụ nhị biên, không trụ nhị biên, vẫn còn có trung đạo, lại biến thành nhị biên, một bên là không hữu, một bên là trung đạo. Cho nên phía sau đức Phật thêm vào một câu: “Nhị biên bất trụ, trung đạo bất tồn”, bạn mới thật sự trụ ở trung đạo. Ở trong trung đạo ngay cả ý niệm về trung đạo cũng không có, ý niệm nhị biên cũng không có, thế mới gọi là Trung đạo. Bạn còn có không, có hữu, còn có trung đạo, thì xáo trộn rồi, tâm của bạn làm sao thanh tịnh được? Trên thực tế tánh chủng tánh trụ ở thanh tịnh vị, đạo chủng tánh trụ ở bình đẳng vị. Đề kinh của kinh Vô Lượng Thọ là Bình Đẳng, đến thánh chủng tánh là giác ngộ, là kiến tánh. Đó là sự tu tập của chúng ta, chẳng riêng gì Tịnh tông, mà bất luận tu pháp môn nào, khám xét công phu của bạn là ở chỗ này. Chúng ta học Phật rốt cuộc tu được thế nào, nhìn vào đâu? Tâm thanh tịnh. Tâm của chúng ta thật sự có thanh tịnh hơn lúc trước hay không? Tâm thanh tịnh không nhiễm ô, trong thuận cảnh không bị cảnh giới nhiễm ô, vậy nghĩa là sao? Nghĩa là không tham luyến. Ở trong thuận cảnh, không hề có tư hào tâm niệm tham luyến. Ở trong nghịch cảnh, chẳng hề có tư hào tâm niệm sân hận. Tâm của bạn giống như nước trong đầm, vĩnh viễn duy trì gió yên sóng lặng, không có nhiễm ô. Phải biết cảnh giới bên ngoài, thuận cảnh, nghịch cảnh, ác duyên, thuận duyên đều là cảnh giới bên ngoài. Thuận cảnh nghịch cảnh đến trắc nghiệm tâm của bạn có thanh tịnh hay không? Thiệt duyên ác duyên để xem tâm của bạn có bình đẳng hay không? Cho nên chúng ta tu tập, tu ở đâu đây? Không thể tách rời hoàn cảnh, tách rời hoàn cảnh thì làm sao bạn có thể tu tập thành công được. Trong hoàn cảnh nhân sự

tu bình đẳng, trong hoàn cảnh vật chất tu thanh tịnh, đó gọi là thật sự công phu. Hàng ngày đọc tụng kinh giáo, nghiên cứu kinh giáo, đó là gì? Là nhắc nhở bạn, sợ cảnh giới hiện tiền bạn lại hồ đồ, lại mê hoặc, đó là sai. Thời khóa hàng ngày, đều là để trải nghiệm bản thân, xem có bị cảnh giới làm dao động hay không? Trong hoàn cảnh vật chất có khởi tâm động niệm chăng? Khởi tâm động niệm là nhiễm ô. Trong hoàn cảnh nhân sự, khởi tâm động niệm, thì đánh mất bình đẳng, giống như nước trong đầm dấy sóng, thế là sai. Kinh giáo là môn học trên lớp, trong cuộc sống, trong công việc, trong việc tiếp nhân xử thế, đó là tu tập, đó là hạ thủ công phu, đó là luyện công. Luyện công ở đó, chỉ học trên lớp mà không luyện công thì không được, không thể thành tựu, luyện công mà không có tiêu chuẩn của tiết học cũng không được, không có tiêu chuẩn, luyện tập, không tiêu chuẩn. Cho nên hạnh giải hai cửa không thể thiếu một; Tiết học là giải, cảnh giới thuận nghịch là hạnh, có giải có hạnh bạn mới có chứng.

Cho nên Thập Hội Hưởng vị, tu trung đạo diệu quán, do đó thông đạt tất cả Phật pháp. Bạn xem, thông đạt, thông là không có chướng ngại, đạt được rõ ràng, thật sự rõ ràng, cái gọi là một kinh thông tất cả kinh thông. Chứng được một pháp môn, thì tất cả các pháp môn khác đều chứng được. Trong kinh Hoa Nghiêm nói : “Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất”, cho nên người biết học, hạ thủ công phu ở một pháp môn, nhất định phải học thông, không thông không buông tay. Bạn vẫn chưa thông, bạn đổi pháp môn khác, điều này thì phiền phức đấy, đó là điều cấm kỵ lớn nhất, đổi tới đổi lui, suốt cả cuộc đời cũng không thông được. Nếu như một pháp môn, bạn giữ chặt, nhất định không thay đổi. Trong truyện ký của người xưa chúng tôi có xem qua, trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, tình trạng bình thường, thì 3 đến 5 năm là được tam muội. Được tam muội nghĩa là sao? Là được Thanh Tịnh Bình Đẳng, tâm vị này thanh tịnh bình đẳng, thông thường chúng ta nói vị này được định. Được định không phải ngồi thiền, điều này nhất định các vị phải biết, không phải ngồi xếp bằng diện bích, mà ở trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, vị này luôn giữ được tâm bình khí hòa, đó là định. Vị này không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, ở trong cảnh giới tự mình có thể làm chủ được, khoảng 3 đến 5 năm là có thể đạt được. Đạt được định, ở những pháp môn khác, thì không thoát khỏi lục đạo luân hồi, nếu như ở pháp môn niệm Phật, thì chắc chắn bạn được vãng sanh. Ở trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ, chắc chắn là tam bối, nghĩa là Thượng tam phẩm, rất có thể bạn tiến lên một bậc nữa, là sanh về Phương Tiện Hữu Dư Độ. Ở trong định một thời gian, cổ nhân của Trung Quốc có nói: “7 năm tiểu thành, 9 năm đại thành”, thêm mấy năm công phu nữa thì sẽ khai ngộ. Khai ngộ nghĩa là minh tâm kiến tánh, vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc là thượng bối vãng sanh, đó là sự thật, không phải giả đâu. Cho nên Thiện Đạo Đại sư vào đời Đường, cùng chư vị tôn sư, các Ngài nói cũng rất có lý, chẳng phải là vô lý đâu. Đó là nói về đạo chủng tánh, nghĩa là phải không ngừng hướng thượng.

Thứ tư là Thánh Chủng Tánh, Thánh Chủng Tánh là nói về Thập địa. Thập trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng đều là hiền vị, gọi là tam hiền. Tam hiền có 30 cấp bậc, tu đầy đủ Thập Hồi Hướng chứng được Sơ Địa, Sơ Địa trở lên gọi là Thánh. Trong đại thừa giáo chúng ta thường niệm, “bồ tát ma ha tát”. Bồ tát là Bồ tát tam hiền, tam hiền vị, Ma ha tát là Thập địa vị, Thập Địa Gọi là Ma Ha Tát, là Đại Bồ Tát, là thánh nhân, thánh hiền, thập địa là thánh. Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng là hiền, tam hiền thập thánh. Bồ tát ma ha tát gọi là thánh chủng tánh. Đều do tu mà có.

Tiến lên một bước nữa, đẳng giác vị, gọi là Đẳng Giác Tánh, địa vị này là Bồ tát, nhìn về sau, phía sau là Diệu Giác, còn kém một chút nữa. Nhìn về phía trước thì vị này đã siêu việt, siêu việt Tam hiền Thập thánh, địa vị này là Hậu Bồ Phật, đẳng giác vị là Hậu Bồ Phật.

Thứ sáu là đến cực điểm, gọi là Diệu Giác Tánh, thứ sáu là diệu giác tánh, diệu cực giác mãn. Trong đây tánh tuy thông lục vị, nhưng chúng chỉ ở tại nhân, cho nên bốn vị trước gọi là chủng. Đẳng Giác tuy vẫn là nhân vị, nhưng nó thù thắng hơn những điều trước nhiều, nên nó không gọi là Nhân, mà gọi là Giác. Những điều trước Thập Địa đều là nhân vị, Đẳng giác không gọi là nhân, Đẳng giác gọi là Giác, đây là Giác vị, không gọi là chủng nữa. Chủng là chủng tử, chủng tử chỉ đến Thập Địa Vị, Đẳng Giác không gọi là chủng, như vậy có nghĩa là gì? Là bất sanh bất diệt. Nếu dùng giáo nghĩa Hoa Nghiêm, chúng ta có thể lãnh hội được, tập khí vô minh của Thập địa Bồ tát, vẫn còn tác dụng rất vi tế, đến Đẳng Giác tập khí vô minh vẫn chưa đoạn sạch, nó không khởi tác dụng, thật sự không khởi tác dụng, cho nên không gọi nó là chủng. Khởi tác dụng vẫn còn là chủng, chủng tử khởi tác dụng, còn nó không khởi tác dụng, nhưng mà nó vẫn còn, cho nên gọi nó là Giác chứ không gọi là Chủng. Đến vị Diệu Giác, giác đã viên mãn, gọi là Diệu Giác, Diệu chính là Phật quả cứu cánh viên mãn. Ở đây nói về cái gì gọi là Đại thừa chủng tánh, Đại thừa chủng tánh, cũng có nghĩa là Thập Trụ của Biệt Giáo trở lên, Thập Trụ của Biệt Giáo trở lên cho đến Thập Địa Thánh Chủng Tánh, đều được gọi là Đại thừa Chủng tánh. Đại thừa Chủng tánh trở lên đến Sơ Địa Bồ tát, họ sanh thế nào? Thượng bói hạ sanh, thượng bói hạ phẩm là những người này.

Trung phẩm thượng sanh là Tiểu thừa tam quả. Vì sao không gọi là Tiểu thừa tứ quả? Tiểu thừa tứ quả là thượng bói hạ sanh, thượng hạ phẩm, cho nên trung bói thượng sanh là Tiểu thừa tam quả. Đây là những điều người xưa dạy, đều là thánh nhân, đoạn tận phiền não Kiến Tư Hoặc.

Dưới đây Niệm Công dạy chúng ta: Nhược như thị giải, tác cửu phẩm chi trung, thượng phẩm duy thị Bồ tát thánh chúng sở sanh, trung thượng phẩm thị tiểu thánh sở sanh, tòng thượng thượng chí trung thượng tứ phẩm phạm phu tuyệt phần.

Hình như phàm phu không có phần vậy, chẳng phải có nghĩa là như vậy sao? Điều này Thiện Đạo Đại sư, và các vị Tôn sư có giảng nói như vậy.

Chúng ta học đoạn kế tiếp, đoạn Át. “Bổn vi phàm phu, kiêm vi thánh nhân”, những vị này chủ trương khác với những người trước. Thiện Đạo Đại sư viết cuốn Quán Kinh Tứ Thiếp Sớ, chú giải Quán Kinh, tứ thiếp, thiếp là quyển. Chú giải của Ngài tổng cộng có 4 quyển, cho nên gọi là Tứ Thiếp Sớ, chính là sớ của Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh.

Trong truyền thuyết, Thiện Đạo Đại sư là Phật Di Đà tái lai. Tôi đến tham vấn ở Nhật Bản trước sau sáu lần, tiếp xúc với các vị Đại đức của Tịnh tông ở Nhật Bản rất nhiều. Tôi thỉnh giáo với họ, nghe nói Thiện Đạo Đại sư là hóa thân của Phật Di Đà, người Nhật quý vị có suy nghĩ gì? Họ trả lời rằng, người Nhật tin như vậy. Một số chùa chiền ở Nhật Bản, có thờ hình tượng Thiện Đạo Đại sư, tượng gỗ, tượng xi măng, tranh vẽ vân vân. Nơi nào cũng có thể nhìn thấy, đối với Tổ sư họ rất sùng bái, sự sùng bái Tổ sư còn hơn là sùng bái Bồ tát, cho nên họ có Tổ Đình, Tổ Sư Điện. Rất nhiều chùa tông Tịnh độ, sử dụng tên của Thiện Đạo Đại sư, chùa Thiện Đạo, chỉ cần bạn nhìn thấy chùa Thiện Đạo, là biết ngay đây là tông Tịnh độ, rất sùng kính đối với Thiện Đạo Đại sư.

Trong chú giải Quán Kinh của Thiện Đạo đại sư, “phá tiền thuyết viết”, tiền thuyết nghĩa là trước đời Thiện Đạo Đại sư, tức là người xưa chuyên vì Bồ tát mà giảng thuyết, Thiện Đạo đại sư thì không như vậy.

Như Lai thuyết thử thập lục quán pháp, đản vi thường một chúng sanh, bất can đại tiểu thánh dã.

Câu này nói hay quá, chúng ta nghe rồi cảm thấy yên tâm. Thượng thượng phẩm vãng sanh, chúng ta cũng có phần, chẳng riêng gì Bồ tát, 16 loại quán pháp này, nghĩa là Quán Vô Lượng Thọ Phật kinh, nói về 16 cách quán của pháp môn Tịnh độ.

Đản vi, có thể nói rằng chuyên vì thường một chúng sanh. Thường một nghĩa là sao? Là chúng sanh trong lục đạo, là vì chúng sanh trong lục đạo. Bất can đại tiểu thánh, cùng với đại thánh, tiểu thánh, đại thánh là Bồ tát, tiểu thánh là tam quả, không tương can với họ. Chuyên vì lục đạo chúng sanh mà nói, câu này của Thiện Đạo đại sư nói. Thiện Đạo Đại sư là hóa thân của Phật Di Đà, thì câu này do chính kim khẩu của Phật Di Đà nói với chúng ta vậy.

Dưới đây, ý vị Phật thuyết Quán Kinh trung chi Cửu Phẩm vãng sanh, chỉ vi trầm nịch chi chúng sanh.

Thường một nghĩa là thường thường đọa vào ba ác đạo, giống như bơi lội trong biển cả vậy, thời gian ngược đầu lên rất ngắn, hít thở chút không khí trong lành, lại

hợp đầu xuống, thời gian đó dài, chỉ cần ở trong lục đạo, thì thật sự giống tình trạng này. Cho nên lục đạo chúng sanh đến cõi nhân thiên thời gian rất ngắn, đến tam đồ thì thời gian dài, thường trú ở chỗ khổ.

Nhi phi chuyên vi Bồ tát dữ A La Hán dã.

Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải chuyên vì Bồ tát, cũng chẳng phải chuyên vì bậc A La Hán, mà là chuyên vì sanh tử phàm phu trong lục đạo. Điều này nên nhận thức rõ ràng.

“Hựu vân”, điều này cũng do Thiện Đạo đại sư nói. “Hựu khán thử Quán Kinh, định thiện cập tam bối thượng hạ văn nghĩa, tổng thị Phật khứ thế hậu, ngũ trước phạm phu, đản dĩ ngộ duyên hữu dị, chí linh cửu phẩm sai biệt.

Câu này nói quá hay, Thiện Đạo Đại sư dạy chúng ta, ý nghĩa rất đơn giản. Thế giới Tây Phương Cực Lạc Tam Bối Cửu Phẩm. Hình thành thế nào đây? Ở chỗ ngộ duyên bất đồng, nếu như duyên vô cùng thù thắng, thì người này rất có khả năng thượng bối vãng sanh. Nếu gặp phải duyên không thù thắng, thì có thể là hạ bối vãng sanh, điều này rất rõ ràng. Ví dụ như xã hội ngày xưa, phương tiện giao thông không tiện, thông tin không có, các vị Pháp sư giảng kinh đều giảng ở trong chùa. Hạng người nào duyên có phần thù thắng hơn? Dân trí thức. Giáo viên dạy học ở những trường học tư nhân, thời gian nghỉ lễ nghỉ tết, có thì giờ nhiều hơn một chút, họ sẽ đến chùa nghe các vị Pháp sư giảng kinh, có nhân duyên thù thắng như thế, họ có thể nghe được kinh điển Tịnh độ, có thể tiếp nhận người xuất gia dạy họ tu tập, duyên của họ thù thắng. Họ hiểu lý, họ biết phương pháp nên nghiêm chỉnh tu tập, rõ ràng phẩm vị của họ đã nâng cao. Thông thường người không biết chữ rất nhiều, họ không thể đến chùa để nghe kinh, nghe người khác nói: Phật A Di Đà hay, thế giới Tây phương Cực lạc là đẹp, chỉ cần bạn chuyên niệm là có thể được vãng sanh. Người cũng làm, họ liền chuyên niệm, lão thật niệm, niệm đến 3 năm 5 năm, công phu đến nhà thì họ cũng được vãng sanh, phẩm vị thì không cao, đại khái đều sanh về Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Đó chính là ngộ duyên bất đồng.

Nói đến ngộ duyên của chúng ta quả thật là quá thù thắng, thù thắng không gì sánh bằng. Vì sao vậy? Vì chúng ta có thể gặp được cuốn Hội Tập của Hạ Liên lão cư sĩ, đó là thù thắng không gì sánh bằng. Ngày xưa người ta cũng học kinh Vô Lượng Thọ, đó là học năm loại bản dịch, điều này chúng ta có thể thấy trong Đại tạng kinh. Ngày nay chúng ta đem 9 cuối kinh Vô Lượng Thọ in thành một cuốn, mọi người xem là hiểu được, cuốn sách này quá hay, năm bản dịch kết tập thành 1. Sự giảng giải của Đức Thế Tôn, thật sự là một câu không sót, cuốn sách này rất khó được, lại có duyên gặp được cuốn chú giải của Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, đó đều là nhân duyên hy hữu không gì bằng. Ngộ duyên của chúng ta quá thù thắng! Đồng thời chúng ta còn gặp được Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm và rất

hiều kinh luận khác. Khiến chúng ta đối với Đại thừa, đối với những cuốn sách nói về sự vãng sanh của Tịnh tông có được sự nhận thức, có một nhận thức sâu đậm. Chúng ta hiểu được phương pháp, y theo phương pháp tu tập, đời này không được Thượng bồi thượng sanh, nhưng Thượng bồi hạ sanh thì có phần, Thượng bồi hạ sanh là được rồi. Vì sao vậy? Vì cũng sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ ở thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thượng bồi sanh thật báo độ, trung bồi sanh phương tiện độ, hạ bồi sanh đồng cư độ. Chúng ta thật sự nắm chắc, bây giờ chính là lúc có chấp nhận buông bỏ hay không? Không còn chấp trước, phải ghi nhớ việc không còn chấp trước. Buông bỏ thân kiến, buông bỏ biên kiến, biên kiến chính là đối lập, học tùy duyên, học hòa hợp, không đối lập với người. Đó là gì? Là tất cả phiền não đều hàng phục được hết, buông bỏ thành kiến, những kiến giải sai lầm cho mình là đúng, đều buông bỏ hết. Buông bỏ thì thế nào? Thì tâm thanh tịnh của bạn sẽ hiện tiền. Tâm thanh tịnh sanh Chánh giác, chúng ta sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc cấp bậc sẽ cao hơn là sanh về Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu như tiếp tục buông bỏ được, buông bỏ tâm chấp trước thì bạn sẽ được tâm Bình đẳng, tâm Bình đẳng này là trung thượng phẩm. Tiến lên một bước nữa, nghĩa là không khởi tâm không động niệm, thì sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Công phu niệm Phật không tiến bộ thì làm sao mà được.

Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta học điều gì? Học chịu thiệt thòi, điều này quan trọng hơn tất cả. Không chấp nhận thiệt thòi, không chấp nhận bị gạt, đó là gì? Đó là chấp trước. Nếu như tâm niệm này không thể buông bỏ, thì chúng ta chỉ vãng sanh về Đồng Cư Độ, không thể sanh về Phương Tiện Độ và Thật Báo Độ. Khi bạn muốn tiến lên, thì phải buông bỏ vạn duyên, người ta gạt tôi, hãm hại tôi, việc tốt đấy, tôi rất biết ơn, tuyệt đối không để ý, không chất chứa trong lòng, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của mình từ đó mà thành tựu, tuyệt đối không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, tâm được bình đẳng, tuyệt đối không bị cảnh giới bên ngoài khởi lên thất tình ngũ dục. Thất tình ngũ dục là nhiễm ô, hỷ, nộ, ái, lạc, ái, ác, dục, cảnh giới bên ngoài hiện tiền, bạn khởi lên tâm này, thì sẽ bị nhiễm ô. Trong cảnh giới có tâm cao thấp, thì không phải là tâm bình đẳng, không có tâm cao thấp, tất cả bình đẳng, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Nhìn bất cứ chúng sanh nào, cũng giống như nhìn Phật vậy, tu tâm bình đẳng. Luyện trong cuộc sống hàng ngày như thế, thời thời khắc khắc ở bất cứ nơi nào đều luyện công phu. Vừa khởi niệm lên, bất luận là tâm niệm cao hay thấp, tâm niệm thất tình ngũ dục, vừa mới khởi niệm lên liền A Di Đà Phật. Cổ nhân có dạy, “đừng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Niệm là gì? Niệm là tập khí vô thi vô minh, làm sao nó không khởi, nó mà không khởi thì chẳng phải bạn đã thành Phật rồi sao? Bạn không phải là phàm phu nữa. Là phàm phu chắc chắn sẽ khởi niệm, khởi niệm đừng sợ, vừa khởi niệm lập tức giác ngộ ngay, niệm thứ hai bèn biến thành A Di Đà Phật, dùng một câu A Di Đà Phật để thay thế, đó là chân thật niệm Phật, là biết niệm Phật. Người không biết niệm thì không được, người không biết niệm, thì vẫn còn phân biệt, vẫn còn chấp trước. Đó chính là tâm xen tạp mà chúng ta thường nói, hoài nghi, xen tạp, không biết niệm. Người biết niệm thì không hoài nghi, không xen tạp.

Dùng một câu danh hiệu Phật để thay thế tất cả mọi tâm niệm của mình. Không khởi niệm, khởi niệm chính là A Di Đà, đây gọi là tương ưng, nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, đó là thật sự công phu. Cho nên đoạn kinh văn này, Quán Kinh nói về định thiện. Nói về thiện có định thiện và tán thiện. Định thiện là thời khóa cố định, tán thiện là tu trong cuộc sống hàng ngày.

Cập tam bồi thượng hạ văn nghĩa, tổng thị Phật khứ thế hậu. Sau khi đức Phật Thích Ca diệt độ, lục đạo phàm phu ở đời ác ngũ trược.

Đản dĩ ngộ duyên hữu dị, chí linh cửu phẩm sai biệt, hoặc giả thượng phẩm tam nhân thị ngộ đại phàm phu.

Đời này chúng ta không thật sự gặp được Bồ tát Thánh nhân, không gặp được Phật Bồ tát, mà gặp đại phàm phu, chúng ta có thể gọi đại phàm phu là đại thiện nhân, thiện tri thức. Họ có nhân duyên thù thắng, gặp được thầy hay, đồng tham bạn hữu tốt, chánh tri chánh kiến, tu giới, tu định, tu huệ, có thể làm thầy của chúng ta.

“Trung phẩm tam nhân”, trung phẩm nghĩa là thượng trung hạ: Trung thượng, trung trung, trung hạ. “Ngộ tiểu phàm phu”, ở thế giới của chúng ta đây, cũng là thiện tri thức, là bạn hữu tốt, cũng có thể giúp cho chúng ta thành tựu, sanh về Phương Tiện Hữu Dư Độ.

“Hạ phẩm tam nhân thị ngộ ác phàm phu”, ác phàm phu nghĩa là gì? Là tập khí phiền não nặng, người này cũng học Phật, bản thân họ có được vãng sanh hay không, không quan trọng, họ dạy chúng ta tu tập pháp môn này, chúng ta nghe lời, và thật sự tu tập, chắc chắn được vãng sanh, sanh về Phàm Thánh Đồng Cư Độ.

Từ đó cho thấy, có thể một đời này thành tựu được hay không, mấu chốt của nó ở chỗ nào? Mấu chốt ở bản thân mình chứ không phải ở người khác. Trí Giả Đại sư nói rất hay, Ngài nói: “Năng thuyết bất năng hành, quốc chi sư dã”. Năng thuyết bất năng hành là ác phàm phu, người này có thể làm thầy của chúng ta, chúng ta chỉ cần nghe lời, “quốc chi sư dã”. “Năng thuyết hựu năng hành, quốc chi bảo dã”, đó là gì vậy? Là đại phàm phu, là quốc bảo. Họ có thể dạy bạn, nhưng bản thân họ không làm được. Nếu bạn thật sự có tâm cung kính, thì không để ý đến hành trì bất thiện của họ, không để ý đến những điều này, những điều họ nói là đúng, những điều họ nói là thiện, chúng ta y giáo phụng hành, thì chúng ta có thể thành tựu. Cho nên ngôn ngữ Trung Quốc có câu: “Thanh xuất ư lam nhi thắng ư lam”, câu này có nghĩa là thầy giáo biết dạy, nhưng bản thân thầy thì không làm được. Dạy học sinh học sinh làm được, học sinh thành tựu vượt hơn thầy, thầy giáo thì không có gì thành tựu, còn học sinh thì thành tựu được, cái lý của nó ở chỗ này. Vì sao học sinh thành tựu được? vì tôn sư trọng đạo, học sinh đã làm được điều này. Thầy giáo thiện hay bất thiện đều không để trong lòng, chỉ cần những điều thầy dạy tương ưng với kinh luận là được rồi.

Thầy giáo không giảng sai kinh luận, chỉ dạy chúng ta phương hướng và đường đi chính xác, điều này rất khó. Bản thân làm được, hay không làm được, hoặc là bản thân tin tưởng hay không tin tưởng, đó là chuyện khác, không liên quan gì đến chúng ta. Chúng ta phải tu học như thế mới thật sự được thành tựu. Học đến cuối cùng, bản thân công phu đặc lực, sự học hỏi không thể gián đoạn, sống đến già, học đến già, học hoài không hết. Học đến một giai đoạn nào đó, thì giống như Thiện Tài đồng tử Ngũ Thập Tam Tham. Ngũ Thập Tam Tham nghĩa là sao? Là ai ai cũng là thầy của tôi, người lành là thầy của tôi. Những biểu hiện của vị này, những thiện pháp mà vị này nói ra, chúng ta nghe rồi, nhìn lại bản thân, xem mình có hay không, nếu như không có, phải nghiêm chỉnh học tập làm theo. Nếu như có, tốt! Phải tiếp tục duy trì, đừng để đánh mất, thì bạn sẽ học được. Người ác làm những điều ác chúng ta đã thấy rồi, thầy của tôi đây, phản diện dạy tôi, tôi thấy rồi, nghe rồi. Suy nghĩ xem mình có hay không? Có, thì sửa đổi, nếu không có, thì phải nhắc nhở bản thân không được phạm phải lỗi lầm này. Thiện nhân chính diện dạy ta, người bất thiện phản diện dạy ta, tất cả đều là thầy của ta. Người này một đời thành Phật, họ sẽ rất biết ơn những vị thầy giáo này. Thập Pháp Giới y chánh trang nghiêm, ai chẳng phải là thầy của mình? Tất cả mọi người là thầy giáo. Nói cho bạn biết, tất cả động vật là thầy giáo, hoa cỏ cây cối cũng là thầy giáo, sơn hà đại địa cũng là thầy giáo. Cho nên Thiện Tài Đồng tử, có thể trong một đời chứng được quả vị Diệu Giác. Vị này đã học như thế nào? Vị này biết học, đã học như vậy đấy. Ngày nay chúng ta gặp được thầy hay, lại hoài nghi thầy, bản thân bạn không không được lợi ích gì. Gặp phải thầy không hay, lại chê bai thầy, nói rằng: Người này không phải người tốt, chúng ta không nên thân cận, xa rời thầy. Ở chỗ người tốt không học được điều gì, ở chỗ người xấu cũng không học được điều gì, thì suốt cuộc đời này của bạn sẽ có được thành tựu gì đây, nhất định phải học như tâm Thiện Tài đồng tử, thì chúng ta sẽ thành công. Tâm của Thiện Tài đồng tử như thế nào? Là xem tất cả chúng sanh đều là Phật. Người đó làm thiện là người đó đang biểu diễn cho chúng ta thấy, người đó là việc xấu thì cũng là đang biểu diễn cho chúng ta thấy, tất cả là đều dạy ta. Vị này làm thiện và ác, là làm để cho chúng ta thấy, chứ không phải họ thật sự ác hay thật sự thiện, vị đó là thầy, ta là học sinh, thầy dạy ta, thầy ấy đóng vai diễn xuất sắc, khiến ta rất cảm động, trong đó khiến ta lãnh ngộ được, khiến ta học được, sự việc là như vậy. Cho nên mười nguyện của Ngài Phổ Hiền, nguyện thứ nhất là “lễ kính chư Phật”, không có sự khác biệt trong đây, chư Phật là Phật quá khứ, Phật hiện tại. Chúng ta thấy kinh Phật Danh trong Đại Tạng Kinh, trong đó có hơn một vạn danh hiệu Phật, có Phật quá khứ, Phật vị lai, Phật hiện tại. Trong kinh Phật Danh, ý nghĩa quan trọng nhất là gì? Là vị lai. Phật vị lai ở đâu? Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, cho nên Tam Thế Chư Phật quan trọng nhất là nói đến vị lai. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh thì nhất định sẽ thành Phật. Ngày nay chúng ta có tội với tất cả chúng sanh, nghĩa là có tội với chư Phật vị lai, thì làm sao bạn có thể thành tựu được? Bạn không thể thành tựu được. Trong kinh Hoa Nghiêm nói càng đầy đủ hơn: “Tình dữ vô tình đồng viên chủng trí”,

chẳng những hữu tình, hữu tình là nói đến động vật, là Phật vị lai, mà hoa cỏ cây cối cũng là Phật vị lai, sơn hà đại địa cũng là Phật vị lai. Vì sao vậy? Vì đồng viên chủng trí, viên là viên mãn, chủng trí chính là Nhất Thiết Chủng Trí mà chư Phật Như Lai chứng được quả vị cứu cánh. Bạn xem tình và vô tình đều viên mãn Nhất Thiết Chủng Trí, đó chẳng phải ngay cả sơn hà đại địa cũng có thể thành Phật hay sao?

Trong Hoàn Nguyên Quán dạy chúng ta 3 loại châu biến, đưa ra ví dụ gì đây? Đưa ra một vi trần. Một vi trần là gì? Ngày nay nói là hạt nguyên tử cơ bản quark, mắt thường không thấy được, là hiện tượng vật chất nhỏ nhất. Một vi trần này châu biến pháp giới. Bạn nên biết rằng, những vi trần rất nhỏ như thế là gì? Là ba động. Hiện tượng vật chất làm sao mà có? Do ba động hình thành. Vì vậy bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần đều do ba động hình thành, sự biến động của nó châu biến pháp giới. Phải mất bao lâu mới châu biến pháp giới? Lập tức, ngay đó bèn châu biến pháp giới. Ở trong cảnh giới đó không có thời gian và không gian, cho nên tốc độ của nó rất nhanh. Ngày nay chúng ta nói ánh sáng, điện từ không bị được, còn thua xa, tia sáng từ mặt trời đến địa cầu, cự ly gần cũng phải mất 8 phút, ba động của một vi trần thì lập tức châu biến pháp giới. Thập phương chư Phật Như Lai, A La hán, đều có thể nhận được tin này, các vị ấy tỉ mỉ, còn chúng ta thì thô tháo, cho nên không thể nhận được. Chẳng phải không có cảm đâu, thật sự có cảm đấy, nhưng chúng ta không thể ứng được, vì chúng ta còn chướng ngại. Các vị thánh nhân, A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ tát, các vị ấy đã phục hồi được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, cho nên họ có thể nhận được. Đó là châu biến thứ nhất.

Thứ hai là “xuất sanh vô tận”. Xuất sanh vô tận là nói về biến hóa, biến hóa vô lượng vô biên, không có số lượng, không có biên giới. Sự biến hóa này nương vào đâu mà khởi tác dụng? Nói cho các vị biết, nó nương vào ý niệm, vào thức. Thức, trong Phật pháp nói, thọ tướng hành thức, đều gọi là thức, thọ tướng hành thức sát na sát na không giống nhau. Hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, nương theo ý niệm vi tế mà sản sinh biến hóa. Điều này nói rất nhiều trong những lời dự ngôn, là nguyên lý hóa giải tai nạn. Tôi thấy trong cuốn sách này, nêu lên một ví dụ, nói về ung bướu: Có một phụ nữ bị bệnh bướu rất nghiêm trọng, ba bác sĩ và một y tá, đồng thời khi đó còn có một vị nhiếp ảnh, là nhân viên quay phim nhiếp ảnh, tổng cộng có 5 người ở trong phòng bệnh. Thật sự gọi là buông bỏ vạn duyên, cùng một ý niệm, cùng một suy nghĩ, nhìn cục bướu này, bởi vì dùng máy chụp hình có thể dùng X quang chiếu ra, mọi người đều có thể nhìn thấy, nhìn thấy cục bướu, cho nó một ý niệm: “Mất rồi, cục bướu mất rồi, cục bướu mất rồi”. Miệng thì nói như vậy, còn tâm thì nghĩ cục bướu mất rồi, 2 phút 40 giây, thật sự không thấy cục bướu đâu nữa, người này hoàn toàn phục hồi lại bình thường. Phương pháp trị liệu này, khoa học làm sao giải thích được, không thể giải thích được. Dùng ý niệm hóa giải nó, điều này trong Phật pháp có căn cứ, Phật pháp có thể giải thích được, “nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”. Bạn bị bệnh là cũng do tưởng mà ra, cục bướu càng ngày càng to cũng là tưởng ra, nếu bạn

không nghĩ tới nó thì nó sẽ không có, bạn thường nghĩ tới nó thì sẽ xuất hiện, lúc nào cũng nghĩ đến nó thì càng ngày nó càng lớn. Bây giờ kêu bạn đổi ý niệm, “nó biến mất rồi, không thấy nó nữa”, 2 phút 40 giây, không mổ xẻ, cũng không dùng thuốc, mà nó biến mất. Có bài báo cáo như vậy, khoa học làm sao giải thích đây? Ngày nay khoa học thật sự cũng có Lượng Tử Lực Học, Lượng Tử Lực Học và trong Hoàn Nguyên Quán, nói về hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất vi tế ba động sinh sản, có giảng đến điều này, đó chính là căn cứ của lý luận, cho nên nó phá giải một số dự ngôn. Dự ngôn có phải là thật không? Là thật đó. Vì sao vậy? Vì hiện nay ý thức tập thể của con người sống trên địa cầu này, họ đang nghĩ gì? Bây giờ họ đang nghĩ về tai nạn. Tai nạn từ đâu mà có? Là từ ý niệm không chân chánh mà sanh ra, khởi tâm động niệm, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, tạo nên tai nạn. Ngày nay tai nạn hiện tiền, mọi người vẫn còn nghĩ đến tai nạn, nên tai nạn càng ngày càng rộng lớn, càng ngày càng nghiêm trọng, tất cả đều do tâm tưởng sanh. Hiểu được nguyên lý này, nếu như tất cả mọi người sống trên địa cầu này hồi tâm chuyển ý, chúng ta không nghĩ đến tham sân si, chúng ta chỉ nghĩ đến Giới Định Huệ, chúng ta không nghĩ đến tai nạn, chúng ta chỉ nghĩ đến hòa mục tương xử, nghĩ đến hổ tương tôn trọng, hổ tương kính ái, hổ tương quan tâm, hổ tương hợp tác, thì tai nạn lập tức sẽ không còn nữa, giống như cục bấu không còn nữa vậy. Cho nên pháp, không có một pháp nào cố định, tất cả đều là pháp sống, tất cả đều là hiện tượng ba động. Cho nên các nhà dự ngôn nhìn thấy những tai nạn đó, họ không dám nói là tai nạn sẽ thay đổi. Vì sao vậy? Vì ý niệm sát na sát na thay đổi. Ý niệm thay đổi thì nó lập tức thay đổi, không hề nói sai một tí nào cả. Niệm trước ác thì biến ra tai nạn, niệm sau thiện thì tai nạn không còn nữa, chính là cái lý này. Sức mạnh của tập thể ý thức lớn hơn hết, cho nên rất nhiều Tôn giáo ngày xưa hiểu được điều này, Phật giáo đối với điều này hiểu càng sâu sắc và lý giải thấu triệt hơn. Mọi người chúng ta cùng một lúc đều cầu nguyện, hoặc là trong đạo Phật nói cùng một lúc niệm Danh hiệu Phật danh hiệu Bồ tát. Mọi người trên toàn thế giới chính thời giờ lại cùng một lúc, niệm Phật A Di Đà, niệm Quán Thế Âm Bồ tát. Niệm nửa giờ đồng hồ, trong tâm nghĩ rằng, xin Bồ tát giúp chúng con, thì tai nạn sẽ hóa giải, thật sự không còn nữa, điều này không giả đâu nhé. Chúng ta phải làm thế nào đây? Ngày nay có thể dùng Ti vi, Ti vi phát đi khắp thế giới, giờ giấc trên thế giới không giống nhau, nhưng chúng ta chính đồng hồ lại, chỉnh lại cùng một giờ như nhau. Ở Úc bây giờ là 8 giờ, bên Đài Loan là sáu giờ, đó chính là chúng ta sử dụng cùng một thời gian, mỗi một nơi trên thế giới, chúng ta kết hợp thời gian thành cùng một giờ, mọi người cùng nhau niệm, thì sức mạnh này thật sự không thể nghĩ bàn! Thật sự có thể thay đổi, tai nạn hóa giải rồi, thay đổi rồi, thiện tâm của bạn vĩnh viễn duy trì, vậy thì thế giới của chúng ta sẽ biến thành thế giới Cực lạc, sẽ biến thành thế giới Hoa Tạng, chuyện này không khó đâu. Vì sao thế giới Cực lạc lại đẹp như vậy? Không có gì khác. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu cho chúng ta, cư dân của thế giới Cực Lạc, “đều là chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”, cho nên nó mới đẹp như thế đó, người ở thế giới đó không có ác niệm, không có

phân biệt, không có chấp trước. Cư dân trong Thật Báo Độ, họ không có khởi tâm động niệm, thì làm sao không tốt được! Đức Phật giới thiệu với chúng ta thượng thiện nhân, đó là gì vậy? Là Phạm Thánh Đồng Cư Độ, là cư dân trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ, họ không có một niệm ác, lý là ở chỗ này. Chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta có thể nghe theo lời chỉ dạy của chư Phật Bồ tát, nghe theo lời dạy của người tín ngưỡng tôn giáo, nghe theo lời dạy của các vị thần thánh trong tôn giáo mình. Niệm niệm đều là thiện niệm, không có một ác niệm nào. Thế giới của chúng ta đây chính là thiên đường, là vườn trời, chính là thế giới Cực Lạc, chẳng phải không làm được đâu, giác ngộ thì sẽ làm được. Sự chuyển biến chỉ ở trong một niệm, không có trước sau. Đạo lý này rất thâm sâu, ở trong Đại thừa kinh giáo đều có đề cập đến. Hiền Thủ quốc sư rút trong Kinh Hoa Nghiêm, quy nạp thành 6 điều, đơn giản và dễ hiểu, viết ra chân tướng sự thật của vũ trụ vạn vật. Trước đây chúng ta có học qua hai lần, đối với sự tu học của chúng ta, có lợi ích lớn giúp cho chúng ta nhìn thấu buông bỏ, giúp cho chúng ta điều tiết thân tâm mạnh khỏe, viễn ly tật bệnh, viễn ly già nua, điều này giúp chúng ta rất nhiều, rộng ra là giúp cho chúng ta hóa giải sự động loạn của xã hội, sự tai nạn của tự nhiên. Từ điểm này chúng ta có thể tượng tượng ra, ngày xưa tiến sĩ Thang Ân Tử nói rất có lý, đó là sự thật không dối gạt đâu: Giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 này, phải dùng học thuyết Khổng Mạnh của Trung Quốc và giáo lý Đại thừa. Có thể nói được như vậy, thật không đơn giản, đối với chân tướng sự thật, người này đã thông đạt hiểu rõ. Chúng ta nghiêm chỉnh học tập, thì có thể hóa giải rất nhiều vấn đề hiện nay.

Chúng ta học đoạn kế tiếp: “Phục vân, kim dĩ nhất nhất xuất văn hiển chứng, dục sử kim thời thiện ác phạm phu đồng triêm cửu phẩm, sanh tín vô nghi, thừa Phật nguyện lực, tất đắc sanh dã.

Những điều này đều là của Thiện Đạo đại sư nói, y cứ vào kinh điển để chứng minh cho chúng ta thấy, mục đích là hy vọng những thiện ác phạm phu hiện nay. Bất luận là bạn làm thiện hay bạn làm ác cũng không sao, đều có thể đồng triêm cửu phẩm. Nói cách khác, chỉ cần bạn có Tín Nguyện Hạnh là có thể được vãng sanh, đều được bốn nguyện oai thần của đức Phật A Di Đà gia trì.

Sinh tín vô nghi, nghĩa là điều quan trọng nhất là bạn phải sanh khởi tín tâm, dùng kinh điển để chứng minh không gì khác ngoài việc giúp bạn sanh khởi tín tâm, đoạn nghi sanh tín, điều này vô cùng quan trọng.

Thừa Phật nguyện lực, tất đắc sanh dã. Chúng ta nương vào sự gia trì nơi 48 nguyện của Phật A Di Đà. Bốn nguyện oai thần gia trì, bất luận là làm thiện hay làm ác đều có thể được vãng sanh. Chúng ta cần phải có niềm tin, do đó nhất định chúng ta phải sửa đổi những thái độ sai lầm, không được chê bai người ác, không được xem thường người làm ác, không được. Người thật sự tu tập, người có công phu đặc lực,

nhìn thấy người làm ác, sanh tâm lân mẫn, chứ không ghét bỏ, chứ không bài xích, không chỉ trích những sai lầm đó, phải sanh tâm đồng tình, sanh tâm lân mẫn. Vì sao người đó làm ác? Vì họ vô tri, không ai dạy họ. Nhất định phải khẳng định rằng tánh người vốn là thiện. Lão tổ tông của Trung Quốc dạy rất hay : “ Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, đó là thiên tánh của họ, là tự tánh của họ. Sở dĩ biến thành bất thiện, đó là tập tánh, không có người dạy, nên học điều hư. Nhất là xã hội ngày nay, không thật sự có một người tốt dạy họ, thì họ chẳng thể không học điều hư. Bên trong có tập khí phiền não, trong Bách Pháp cho chúng ta thấy: Thiện tâm sở của lục đạo phàm phu chỉ có 11 cái, ác tâm sở có 26 cái. Cũng có nghĩa là bản thân tập khí ác của bạn có nhiều hơn tập khí thiện, hơn nữa sức mạnh của tập khí ác rất mạnh, sức mạnh của tập khí thiện rất yếu ớt. Những cám dỗ bên ngoài, ngày nay cám dỗ thiện hầu như là không có, cám dỗ ác thì nhiều vô số kể. Ở xã hội này có thể không làm ác được sao? Đó là việc không thể, ở trên xã hội này mà không làm ác, thì chỉ là những vị thị hiện thôi, chẳng phải những vị thị hiện thì không thể làm được đâu. Cho nên chúng ta nghĩ đến, Đức Phật dạy mấy câu trong kinh Vô Lượng Thọ: Từ bi đến cực điểm, điều này là đối với những người làm ác mà nói. Chúng ta dùng tâm trạng gì để nhìn họ? Người trước vô tri, không ai dạy họ, cha mẹ họ không dạy họ, ông bà họ không dạy họ, ít nhất là ba đời không có ai dạy họ. Người trước bất thiện, vô tri, không biết đạo đức, người không nói được, không nên trách họ. Cả một xã hội ngày nay, ra nông nổi này, chúng ta nghe Đức Phật dạy như thế, thì tâm bình khí hòa, suy nghĩ kỹ xem, không thể trách bất cứ người nào, cũng không thể trách Chánh phủ, không thể trách chế độ. Vì sao vậy? Vì nguyên nhân đã có từ lâu, truy ra ít nhất cũng có 100 năm rồi, trong 100 năm này, đã bỏ qua sự dạy dỗ của Thánh hiền. Trong đây sự cám dỗ lớn nhất chính là khoa học, chúng ta tin tưởng khoa học, mà bỏ qua những điều Lão tổ tông dạy, bỏ qua những điều thánh hiền dạy, chỉ chú trọng vào khoa học mà thôi. Ngày nay gặp phải những vấn đề này, phải làm sao đây? Trên thế gian này có người thông minh, chứ chẳng phải không có người thông minh, người thông minh quay đầu lại tìm Lão tổ tông. Chính xác đấy, đi tìm cổ thánh tiên hiền, đi tìm tôn giáo. Nhưng mà bạn nên biết rằng, tôn giáo cổ thánh tiên hiền, ở đây đã bị người ta làm loạn, cho nên mọi người nghi hoặc, không thể sanh khởi lòng tin thanh tịnh. Nguyên nhân vì sao vậy? Vì tập khí tạo thành những chướng ngại. Đối với điều này chúng ta có đủ lòng tin, do học mà có, chúng ta tin thầy giáo, đây là nhân rất tốt, tin tưởng lời dạy bảo của thầy, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Một phương hướng, một mục tiêu. Tôi học Phật 59 năm bóm lầy không bỏ. Không có ngày nào chẳng đọc kinh, không có ngày nào chẳng giảng kinh, ở giảng đường thì giảng kinh, không ở giảng đường, mà trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, gặp một người thì nói cho một người nghe, gặp hai người thì nói cho hai người nghe, chẳng có ngày nào ở không. Một ngày giảng bao nhiêu giờ? Ít nhất là 8 tiếng đồng hồ, cho đến nay cũng như vậy. Người đến gặp tôi rất đông, tôi có không nói chuyện với ai chẳng? Mở miệng là giảng kinh, đem những đạo lý của Phật Bồ tát và Thánh hiền, những điều tôi đã học, tôi nói những điều tâm đắc mình học

được, cho mọi người cùng nghe, bây giờ người ta nói là chia sẻ với đại chúng, một ngày không dưới 8 tiếng đồng hồ. Những chuyện ô nhiễm của thế gian cố gắng tránh, sự nhiễm ô trầm trọng nhất là ti vi, môi giới, báo, tạp chí..., đối với những thứ này, ít nhất có 45 năm tôi không tiếp xúc rồi, không xem rồi. Tôi không có quyền kêu bạn đừng chiếu những tiết mục đó, tôi không có quyền lực đó, nhưng mà tôi có quyền không coi bạn chiếu. Vì sao vậy? Không bị nhiễm ô, những báo tạp chí tôi không xem, tôi xem kinh Phật, tôi xem sách thánh hiền, tập thành thói quen này. Ở trong đó có chất dinh dưỡng phong phú nhất, nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng, đồng thời cũng nuôi dưỡng thân mạng của chúng ta. Tâm bạn thanh tịnh, sanh tâm hoan hỷ, thì mỗi tế bào, mỗi phân tử, mỗi nguyên tử, điện tử trên cơ thể bạn, đều là mạnh khỏe, đều bình thường, thì làm sao bạn không vui được! Cho nên tiếp xúc với sự dạy dỗ của thánh hiền, chúng ta sẽ hiểu được mình phải sống thế nào, làm thế nào để hưởng thụ cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn.

Đoạn văn dưới đây: Hựu ư, Hành Quyền Kệ tiền, khai thị Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh chi cơ viết, kỳ cơ giả, tác nhất thiết thiện ác đại tiểu phàm ngu dã.

Tất cả những lời này đều do Thiện Đạo đại sư nói, Thiện Đạo đại sư viết ở Hành Quyền, cuốn sách này tôi chưa được xem, Hoàng Niệm Lão ở phía sau cuốn sách này, có trong mục lục dẫn dụng kinh luận, có cuốn Hành Quyền Kệ. Thiện Đạo đại sư khai thị căn cơ của Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh, căn cơ như thế nào thì có thể khế hợp với bộ kinh này? Có thể nương theo bộ kinh này tu tập để đạt được quả vị thù thắng? Ngài nói căn cơ này tức là tất cả thiện ác, đại tiểu, đại thừa, tiểu thừa, phàm phu, ngu nhân, tất cả đều bao gồm trong đây. Cho nên bộ kinh này, trong kinh Pháp Diệt Tật, đức Phật Thích Ca Mâu Ni có dạy, sau 9 ngàn năm nữa, tất cả kinh điển trong Phật pháp đều không còn, đều bị biến mất khỏi thế gian này, cuối cùng còn lại một bộ kinh, chính là bộ kinh này, chính là kinh Vô Lượng Thọ này. Vì sao vậy? vì nó có thể khế hợp tất cả căn cơ thiện và ác, tu thiện, tu ác đều có thể được vãng sanh, đại thừa tiểu thừa, phàm phu ngu nhân, chẳng có người nào là không khế cơ, đúng là “tam bối cửu phẩm tổng tại ngộ duyên bất đồng”, câu này nói hay quá. Nhân duyên ngày nay chúng ta gặp được, thù thắng không gì sánh bằng, thật sự có thể nắm bắt cơ duyên này, không để nó đi qua, thì chắc chắn sanh về Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Cổ nhân dạy, chúng ta phát tâm là cầu sanh về thượng thượng phẩm, không được thượng thượng phẩm, thì vẫn còn được trung thượng phẩm. Câu này nói rất có lý, mục tiêu nhất định phải ở thượng thượng phẩm. Tuyệt đối không được nói rằng, tôi làm việc xấu cũng không sao, tôi chỉ cần được hạ hạ phẩm vãng sanh là đủ rồi, điều này không nắm chắc đâu, cần phải nên làm những việc nắm chắc, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, đời nghiệp vãng sanh là mang theo nghiệp cũ chứ không phải là mang theo nghiệp mới đâu. Đó là những điều người xưa giảng nói rất rõ ràng minh bạch, trong đó có đạo lý rất thâm sâu, nhưng mà đạo lý này chúng ta có thể hiểu được, chúng ta có thể tiếp thu được.

Như lý như pháp mà tu tập, thì không có điều gì chẳng thành tựu. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây vậy.

HẾT TẬP 37